

Số: 19/2021/QĐST- DS

Tam Bình, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST - DS ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1949

Đại diện theo ủy quyền của ông Th là anh Đặng Minh T, sinh năm 1974.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1945

Đại diện theo ủy quyền của bà H là anh Đặng Minh T, sinh năm 1968

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Đặng Minh T, sinh năm 1968.

Các đương sự cùng trú tại: ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Lệ H đồng ý tách thửa 119 (tách 1191) diện tích 2355.3m², gồm các mốc 1,2,3,4,1 do bà Nguyễn Thị Lệ H đứng tên quyền sử dụng đất, tọa lạc ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long sang tên cho ông Đặng Văn Th được đứng tên quyền sử dụng đất. (*Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 19/11/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình*).

Ông Th có nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng phần đất trên theo quy định của luật đất đai.

Về chi phí khảo sát đo đạc: Ông Th đồng ý tự nguyện chịu số tiền 2.306.000 đồng đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí cho bà H và ông Th do người cao tuổi có đơn xin miễn theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Ngọc Luận

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL : 01
- VKSND huyện TB : 02
- CCTHA.DS huyện TB : 01
- Dương sự: 03
- Lưu : 03.

-